

Số: 239 /QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 12 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm  
công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông báo số 26/TB-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Hà Giang thông báo Kết luận phiên họp tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 145/TTr-SCT ngày 10 tháng 12 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- LDVP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Báo Hà Giang;
- Đài PTTH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử;
- Vnptioffice;
- Lưu: VT; CVCN *est*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Thị Minh Hạnh**

*Hà Giang, ngày tháng 02 năm 2019*

## **QUY CHẾ**

**Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 239 /QĐ-UBND  
ngày 12 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Các nội dung về công tác quản lý có liên quan đến cụm công nghiệp chưa quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các tổ chức, cá nhân tư đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước, UBND các huyện, thành phố, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến quản lý hoạt động của cụm công nghiệp.

#### **Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp**

##### **1. Nguyên tắc phối hợp**

a) Thực hiện cơ chế quản lý thống nhất từ một đầu mối, khắc phục tình trạng ách tắc do chồng chéo gây phiền hà cho chủ đầu tư và doanh nghiệp. Sở Công Thương giữ vai trò đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong giai đoạn thành lập, điều chỉnh cụm công nghiệp;

b) Thiết lập mối quan hệ phối hợp chặt chẽ và cộng đồng trách nhiệm giữa



Sở Công Thương với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Các cơ quan quản lý chuyên ngành, địa phương cử cán bộ, chuyên viên phối hợp với Sở Công Thương để thực hiện và chịu trách nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được phân công;

d) Các hồ sơ thủ tục thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp huyện (nếu có);

đ) Các tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư, triển khai dự án và hoạt động trong cụm công nghiệp chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; đồng thời tuân thủ, thực hiện theo đúng Quy chế này. Sở Công Thương và các cơ quan chức năng có trách nhiệm tiếp nhận và trả lời kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân hoạt động trong cụm công nghiệp đúng thời gian quy định;

e) Công tác thanh tra, kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong cụm công nghiệp thực hiện theo Luật Thanh tra và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Phương thức phối hợp: Tùy theo tính chất công việc, trong quá trình thực hiện sẽ do một cơ quan chủ trì quyết định và một hoặc nhiều cơ quan khác phối hợp giải quyết.

a) Đối với cơ quan chủ trì:

- Tổ chức cuộc họp tập trung đề lấy ý kiến tham gia của các cơ quan phối hợp.

- Gửi văn bản xin ý kiến đến cơ quan phối hợp: Sau khi cơ quan chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương một bản để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.

- Tổ chức đoàn khảo sát, điều tra các hoạt động có liên quan đến dự án đầu tư, phát triển cụm công nghiệp.

- Cung cấp thông tin về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan phối hợp theo định kỳ tháng, quý, năm.

- Đối với các dự án, công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và liên quan trực tiếp đến đời sống của người dân trong khu vực ảnh hưởng của dự án phải được thẩm định một cách kỹ lưỡng theo quy định của pháp luật trước khi triển



khai thực hiện.

b) Đối với cơ quan phối hợp:

- Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu không có ý kiến thì cơ quan phối hợp phải chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp.

- Khi được lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Nếu quá thời hạn trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm xử lý nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN**

#### **Điều 4. Nội dung phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp**

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện Phương án, kế hoạch phát triển cụm công nghiệp; xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển cụm công nghiệp; đề xuất đầu tư cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư; xây dựng chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp do ngân sách địa phương đảm bảo;

2. Phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật liên quan đến việc thành lập và hoạt động của cụm công nghiệp;

3. Tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp đã được phê duyệt; rà soát, đề nghị điều chỉnh, bổ sung, phương án phát triển cụm công nghiệp;

4. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; lập, phê duyệt báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp;

5. Hướng dẫn, hỗ trợ chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 16, Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

6. Hướng dẫn, hỗ trợ đơn vị sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục đầu tư sản xuất kinh doanh, gồm:



- Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các điều chỉnh, bổ sung về dự án đầu tư;

- Thu hồi đất, cho doanh nghiệp thuê đất để sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp;

- Lập, thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy.

#### 7. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

##### a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương có trách nhiệm:

- Hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp;

- Chủ trì hoặc phối hợp giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo chức năng nhiệm vụ.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp hướng dẫn, giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này.

### **Điều 5. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp**

1. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

#### 2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

##### a) Cơ quan chủ trì:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chủ trì, phối hợp với đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư hạ tầng kỹ thuật lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đảm bảo các điều kiện và nội dung theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định.



- Sở Công Thương có trách nhiệm:

Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan; Báo cáo thẩm định trên cơ sở ý kiến thẩm định của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; trình Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương đối với trường hợp cụm công nghiệp thành lập, mở rộng có điều chỉnh diện tích lớn hơn 05ha so với quy hoạch đã được thỏa thuận.

b) Cơ quan phối hợp:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội, năng lực, tư cách pháp lý của chủ đầu tư, tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực; kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp;

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá và giải quyết các nội dung liên quan đến hiện trạng sử dụng đất, cơ cấu sử dụng đất, phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; yêu cầu chủ đầu tư báo cáo, dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường, kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp;

- Sở Xây dựng: Đánh giá phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ cấu sử dụng đất, đánh giá khả năng đấu nối hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài cụm công nghiệp, kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp;

- Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đánh giá tổng mức đầu tư, cơ cấu, khả năng cân đối, huy động các nguồn vốn đầu tư, năng lực tài chính để thực hiện dự án, các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có);

- Các sở ngành, đơn vị có liên quan: Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

## **Điều 6. Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp**

1. Nội dung và thành phần hồ sơ lập quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của



Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Điều 18 Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ, đề án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

2. Công bố quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: UBND cấp huyện có trách nhiệm:

Tổ chức thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp trên địa bàn. Chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị trực thuộc UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định trình UBND cấp huyện phê duyệt theo quy định và trả kết quả hồ sơ quy hoạch chi tiết do đơn vị đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp lập, trình UBND cấp huyện phê duyệt.

b) Cơ quan phối hợp:

- Sở Xây dựng: Tham gia ý kiến về sự phù hợp các quy hoạch đô thị, quy hoạch ngành. Các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn về xây dựng, phương án an toàn xây dựng.

- Sở Công Thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, sự phù hợp với kế hoạch phát triển cụm công nghiệp, quy hoạch phát triển ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh, sự phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, kế hoạch đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường, bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật, cơ cấu sử dụng đất đai đối với các phân khu chức năng;

- Sở Giao thông vận tải: Tham gia ý kiến về hạ tầng kỹ thuật hệ thống giao thông cụm công nghiệp, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp;

- Các đơn vị có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.



## **Điều 7. Chấp thuận đầu tư, lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp**

### **1. Chấp thuận đầu tư dự án xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.**

a) Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện tham mưu UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh và thu hồi quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều chỉnh và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương đề xuất UBND tỉnh thỏa thuận với Bộ Công Thương đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp theo đối tác công tư trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư.

2. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

### **3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp**

a) Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở ngành, địa phương, đơn vị liên quan hướng dẫn nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện;

c) Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trình Sở Xây dựng thẩm định theo quy định.

## **Điều 8. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**

1. Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật.

2. Trường hợp Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư hạ tầng kỹ



thuật cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, tổ chức kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án.

3. Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường, có trách nhiệm cử công chức tham gia thành viên Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đoàn kiểm tra việc thực hiện các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án.

### **Điều 9. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư cụm công nghiệp**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện thu hồi đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất thu hồi để xây dựng cụm công nghiệp chủ trì, tổ chức thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp theo kế hoạch đầu tư xây dựng cụm công nghiệp.

3. Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp phối hợp với tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng theo quy định hiện hành của UBND tỉnh và phương án đã được phê duyệt.

### **Điều 10. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp**

1. Trình tự thực hiện các thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 33, Luật Đầu tư năm 2014 và Khoản 2, Điều 30 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

2. Cấp phép xây dựng: Các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thì được miễn giấy phép xây dựng. Trong trường hợp này, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo thời điểm khởi công bằng văn bản kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, lưu hồ sơ.

### **Điều 11. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích**

Thực hiện theo quy định tại Điều 19, Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.



## **Điều 12. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh và thông tin báo cáo**

1. Nội dung quản lý về hoạt động sản xuất kinh doanh gồm: Tình hình hoạt động của các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp; tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tổng hợp tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện; tổng hợp tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh.

### **2. Công tác thông tin báo cáo**

a) Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Định kỳ báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm theo Biểu 01, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, gửi Cơ quan thống kê cấp huyện và sao gửi Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Định kỳ trước ngày 20 tháng 7 hàng năm và tháng 1 năm sau, báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm theo Biểu 02 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, gửi Cơ quan Thống kê cấp huyện và sao gửi Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương;

c) Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: Định kỳ trước ngày 25 tháng 7 hàng năm và tháng 1 năm sau, báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu 03 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Sở Công Thương: Định kỳ trước ngày 31 tháng 7 hàng năm và tháng 1 năm sau, báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu 04 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Công Thương địa phương;

đ) Các tổ chức, cá nhân thực hiện chế độ báo cáo định kỳ bằng văn bản và thông qua cập nhật dữ liệu vào phần mềm Quản lý cụm công nghiệp. Ngoài ra, các tổ chức, cá nhân thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.



## **Điều 13. Công tác thanh tra, kiểm tra**

### **1. Nội dung thanh tra, kiểm tra**

a) Thanh tra, kiểm tra, giám sát hàng năm đối với chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp về việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường.

b) Thanh tra, kiểm tra, giám sát về việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp theo đúng quy định.

### **2. Trách nhiệm các cơ quan thực hiện**

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan tổng hợp, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm liên quan đến đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo nguyên tắc không quá một lần trong một năm, trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

b) Các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm chủ trì, hoặc thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 14. Khen thưởng, xử lý vi phạm**

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy chế này thì được khen thưởng theo quy định; các trường hợp vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 15. Trách nhiệm thi hành**

1. Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế.

2. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.



4. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan báo cáo Sở Công Thương để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Thị Minh Hạnh**